

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

*Thực hiện văn bản số 1697/PGDDĐT-GDMN ngày 14/8/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Cần Giuộc về thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với Giáo dục Mầm non;*

*Căn cứ Văn bản số 1905/GDDĐT- GDMN ngày 19/9/2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo Cần Giuộc về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.*

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị. Trường Mẫu Giáo Tân Tập xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 như sau:

**I. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Đội ngũ CB-GV-NV**

- Tổng số CB-GV-NV: 32 (biên chế: 24; hợp đồng: 08). Trong đó:
  - CBQL: 02
  - Giáo viên: 21 (Biên chế: 21)
  - Nhân viên: 09 (Biên chế: 1- kế toán; hợp đồng: 08 (bảo vệ: 2 - cấp dưỡng:

6)

- Trình độ đào tạo CB-GV-NV:
  - CBQL: Trên chuẩn 2/2 (100%).
  - GV: Chưa đạt chuẩn: 01(1 đang học đại học), Đạt chuẩn 05 trên chuẩn: 15.
  - Nhân viên: Trên chuẩn 01 ĐHKT; 4/6 chứng chỉ nghề (02 nhân viên mới đang theo học CCN).

- Chứng chỉ tin học, ngoại ngữ: 6/23
  - Tin học A 17/23 đạt: 74%; B: 6/23 đạt: 26%.
  - Ngoại ngữ A: 2/23 đạt 8.6 %; B: 19/23 đạt 82.8%; B1: 2/23 đạt 8.6%.
- Đảng viên: 13/24, tỷ lệ 54 %
- Đoàn viên: 10/24, tỷ lệ 42 %

**2. Tình hình học sinh**

- Tổng số học sinh: 320 trẻ/10 lớp. Trong đó:
  - Lớp mầm: 25 trẻ/1 lớp (01 lớp bán trú)
  - Lớp chồi: 70 trẻ/2 lớp (02 lớp bán trú)

- Lớp lá: 225 trẻ/7 lớp (7 lớp học bán trú).
- So với năm học trước: tăng 15 trẻ.
- Nhóm trẻ NCL:

▪ Tổng số trẻ: 34. Trong đó:

Nhóm Ước Mơ: 22 ( 2 tuổi: 14 - 3 tuổi: 8)

Nhóm Mặt trời bé con: 16 (2 tuổi: 7 - 3 tuổi: 9)

### 3. Số điểm trường

\* Có 03 điểm trường: Phòng học 10; trong đó: Kiên cố 7; bán kiên cố 3

Điểm chính 7 lớp: 4 lớp 5 tuổi, 2 lớp 4 tuổi và 1 lớp 3 tuổi; tổng số 230 trẻ

Điểm phụ Tân Thành 01 lớp 5 tuổi: 33 trẻ

Điểm phụ Tân Đại 02 lớp 5 tuổi: 57 trẻ

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng dạy học được bổ sung cho các lớp.

- Có 04 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời, có cây xanh, bóng mát.

- Sân chơi các lớp đáp ứng với nhu cầu vui chơi của trẻ.

#### \* Tổng số khối phòng

- Phòng lớp mẫu giáo: 12 phòng ( hiện dư 02 phòng ở điểm phụ làm phòng ăn cho trẻ).

- Khối phòng phục vụ học tập: 01 phòng.

- Khối phòng tổ chức ăn: Nhà bếp, kho.

- Khối phòng hành chính quản trị: 09 (Gồm có: Phòng hiệu trưởng; Phòng phó hiệu trưởng; Hội trường; Phòng hành chính quản trị; Phòng y tế; Phòng thường trực bảo vệ; Phòng dành cho nhân viên; Khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên; Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên).

### 4. Công tác tuyển sinh

- Trẻ 5 tuổi ra lớp 220/220 đạt tỉ lệ 100%.

- Trẻ 3-5 ra lớp 320/698 đạt tỉ lệ 46 %.

- Trẻ 0-2 ra lớp 38/449 đạt tỉ lệ 8.4 %.

### 5. Thuận lợi, khó khăn

#### ▪ Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục Đào tạo Cần Giuộc, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, HĐND, UBND xã Tân Tập, sự quan tâm ủng hộ tích cực của Hội cha mẹ học sinh.

- Tập thể CB-GV-NV đoàn kết, nhất trí, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, có ý thức cao trong công tác tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn

nghiệp vụ và năng lực sư phạm. Biết khắc phục khó khăn trong cuộc sống để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được khang trang, phòng học thoáng mát, rộng rãi tạo điều kiện cho việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ.

#### ▪ **Khó khăn**

- Đa số phụ huynh là công nhân đi làm, việc giáo dục cho các cháu thường giao phó cho ông bà nên việc kết hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc không sử dụng tiền mặt của một số phụ huynh còn hạn chế.

- Trường có 02 điểm phụ xa với nhà bếp, nên trong công tác chuyên chở, đảm bảo về VSATTP luôn là vấn đề nhà trường phải chú ý quan tâm.

## **II. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN); chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường công tác quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp và nhóm, lớp mầm non độc lập tự thực; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) trẻ em.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNT5T).

3. Đẩy mạnh phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương,

của cơ sở GDMN, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng NDCSGD, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: về số lượng giáo viên, bố trí bảo đảm tối thiểu 02 GV/ lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) và giáo viên mầm non (GVMMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN, tập trung thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN: Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025; đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG) ở những nơi có điều kiện; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền, tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Long An.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình

- Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của đơn vị; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong GDMN; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ theo (Thông tư số 11/2020/TT- BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT), đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định (Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học tại đơn vị.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị theo Điều lệ

trường mầm non; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện NDCSGD trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ban ngành, hội đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN, đặc biệt là nhóm trẻ NCL. Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện về cho phép thành lập và cho phép hoạt động các nhóm trẻ NCL theo quy định; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm trẻ NCL. Kiên quyết đình chỉ các nhóm/lớp độc lập không bảo đảm các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, chú trọng xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp gắn với tăng cường giáo dục nhân cách trẻ, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình- xã hội trong giáo dục đạo đức nhân cách cho trẻ; đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% CB,GV,NV thực hiện nghiêm túc Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền, tăng cường các giải thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Long An.

- 100% CB-GV đổi mới công tác quản lý giáo dục, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động đơn vị theo Điều lệ trường mầm non. Đổi mới đánh giá chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên mầm non theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ tại đơn vị gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT- BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của

cơ sở giáo dục công lập; thực hiện quy chế công khai tại đơn vị theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thực hiện tốt kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học.

- Thực hiện tốt cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đơn vị; triển khai ứng dụng có hiệu quả các phần mềm chương trình kidsmart cho trẻ mẫu giáo.

- 100% CB-GV tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị theo Điều lệ trường mầm non; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong cơ sở GDMN.

- Tăng cường công tác kiểm tra điều kiện về cho phép thành lập và cho phép hoạt động các nhóm trẻ NCL theo quy định; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm về quản lý các nhóm trẻ NCL. Kiên quyết đình chỉ các nhóm/lớp độc lập không bảo đảm các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm. Kiểm tra các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập năm/3lần.

- Thực hiện tốt xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, chú trọng xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa học đường ngày càng tốt đẹp gắn với tăng cường giáo dục nhân cách trẻ, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức nhân cách cho trẻ; đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ.

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Khuyến khích giáo viên trao đổi thông tin qua địa chỉ Email, thường xuyên cập nhật, khai thác các thông tin trên mạng, các văn bản quy phạm pháp luật.

- Thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin để quản lý, kiểm tra, đánh giá một cách khoa học, chặt chẽ.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Khuyến khích nhóm trẻ NCL kết nối mạng internet.

- Tổ chức triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền, tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2019-2025 theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Long An; Thông tư số 11/2020/TT- BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; thực hiện quy chế công khai tại đơn vị theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Thực hiện tốt kiểm tra, giám sát các khoản thu đầu năm học.

## **2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

2.1. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, lớp tại đơn vị, tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nhóm trẻ NCL để giảm áp lực cho nhà trường.

2.2. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; không sáp nhập trường, điểm trường khi không bảo đảm các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất.

- Tổ chức rà soát lớp ở các điểm phụ, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến nhà trẻ và trẻ 3, 4 tuổi, cụ thể tăng từ 1-2 % trẻ nhà trẻ và từ 2-3% trẻ mẫu giáo. Phần đầu tỷ lệ chung toàn huyện đạt trên 19 % trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ít nhất 64 % trẻ mẫu giáo được đến trường. Có biện pháp tích cực nhằm đảm bảo tất cả trẻ 5 tuổi được đến trường, lớp. Có kế hoạch tổ chức cho trẻ 5 tuổi được học bán trú, đảm bảo cho việc đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Phần đầu tỷ lệ trẻ 0-5T đến trường mầm non, mẫu giáo học bán trú toàn huyện đạt 100 %.

2.3. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN.

Tiếp tục đầu tư CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN; tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư CSVC chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, đảm bảo điều kiện CSVC để nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ ở các điểm phụ, đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; đảm bảo sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí bảo đảm CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành. Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 và Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các cơ sở GDMN bảo đảm quy định về số lượng và chất lượng; bố trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT, Đơn vị cần tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Thực hiện chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi

trường, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện có; tăng cường kiểm tra, bảo quản và sử dụng thiết bị trong đơn vị.

- Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp ở khu vực có KCN, KCX theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP về chính sách phát triển GDMN.

2.4. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với đơn vị; Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

**\* Chỉ tiêu cụ thể**

- Huy động: Trẻ 0-2 ra lớp 38/449 đạt tỉ lệ 8.4 %; trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp 320/698 đạt tỉ lệ 46 %; riêng trẻ 5 tuổi ra lớp 100%).

- Trẻ 5 tuổi thực hiện học bán trú 100%.

- 100% các lớp có đồ dùng học tập cho trẻ.

- 100% các lớp có được trang bị đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT.

- 100% lớp thực hiện tốt giữ vệ sinh môi trường, tạo môi trường “Xanh – An toàn - Thân thiện”.

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2.

- Thực hiện quản lý đất đúng theo pháp luật.

**\* Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục thực hiện tối đa số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp theo điều kiện hiện có của trường.

- Tổ chức cho CBGV điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn để có kế hoạch vận động ra lớp.

- Trang bị thêm một số kệ, đồ chơi trong lớp và ngoài trời, đồ dùng đồ chơi để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Chú trọng đầu tư cho các lớp 5 tuổi.

- Tăng cường sử dụng nguyên vật liệu dễ tìm, có sẵn ở địa phương...để làm đồ dùng học liệu cho trẻ.

- Tham mưu cơ quan quản lý thực hiện thủ tục cấp giấy CNQSĐĐ đất điểm chính và điểm Tân Đại.

***Đối với các nhóm trẻ Độc lập tự thực***

**\* Chỉ tiêu cụ thể.**

- Đảm bảo 100% nhóm lớp NCL được cấp phép; duy trì đảm bảo sĩ số đến cuối năm học.

**\* Biện pháp thực hiện.**



- Tăng cường quản lý và kiểm tra nhóm trẻ trên địa bàn xã;
- Khuyến khích tăng cường CSVC và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhóm trẻ;
- Kiểm tra 1 năm /3 lần để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy ở các nhóm lớp;
- Tăng cường quản lý và kiểm tra các cơ sở nhóm trẻ, mẫu giáo độc lập tự thực, khuyến khích tăng cường đầu tư, cải tạo, đảm bảo các điều kiện CSVC và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp với yêu cầu quy mô số lượng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, kiên quyết không xảy ra các tình trạng các cơ sở không có giấy phép và không đủ điều kiện hoạt động.

### **3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo**

3.1. Tiếp tục tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, thẩm định, công nhận đạt chuẩn PC GDMNTNT bảo đảm quy trình, hiệu quả: thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3.2. Tiến hành rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo để thực hiện PCGDMNTNT, đặc biệt là điều kiện về đội ngũ và CSVC; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu CSVC. Triển khai cập nhật đầy đủ số liệu theo quy định vào phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; rà soát, đối chiếu, so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Định hướng, rà soát các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới. Tham mưu cho chính quyền địa phương kế hoạch triển khai công tác PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo, tiến tới toàn quốc đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo vào năm 2030.

3.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD, XMC (trong đó có PCGDMNTNT) về Phòng GD&ĐT theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD, XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC...trên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC. Tăng cường công tác rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống, đối chiếu dữ liệu giữa các hệ thống báo cáo của đơn vị để đảm bảo chính xác.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo.
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%.
- Thực hiện xây dựng kế hoạch phổ cập trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu.

- 100% các lớp trang bị mua sắm ĐDDC theo chương trình GDMN.
- Phần đầu duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.
- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo trong diện.

- Thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

**\* Biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập GDMN cho từng giai đoạn và từng năm cụ thể.

- Thực hiện điều tra nắm số liệu trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

- Kết hợp chính quyền địa phương truyền truyền vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu.

- Phần đầu từng bước thực hiện trang bị, mua sắm đồ dùng đồ chơi đạt yêu cầu theo quy định. (*được tỉnh đầu tư trang bị 1 bộ đồ chơi ngoài trời và 1 bộ ĐDDC lớp học Theo Nghị quyết 136/HĐND tỉnh Long An*).

- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động mạnh thường quân hỗ trợ kinh phí mua sắm, tu sửa các điểm lớp.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Cập nhật đầy đủ số trẻ trong diện để kịp thời thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo.

**4. Nâng cao chất lượng hoạt động, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

4.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Nhà trường xây dựng và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh.

- Tiếp tục phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với ngành Y tế địa phương trong việc thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh (Bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, Covid-19, và các dịch bệnh khác...), bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, bảo đảm thực hiện tốt công tác NDCSGD trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Đơn vị thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình NDCSGD trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Nhà trường chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích và thực tốt công tác phòng các dịch bệnh trong trường học.

- 100% các lớp thực hiện phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT.

- 100% các lớp không xảy ra tình trạng bạo hành trẻ.

- 100% số nhóm lớp có góc tuyên truyền tại lớp đa dạng và phong phú về nội dung hình thức.

- 100% giáo viên không được la mắng, đánh trẻ.

- 100% lớp học được trang bị và tự làm thêm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% trẻ học tại đơn vị (Kể cả NCL) được khám sức khỏe định kỳ(11lần/năm).

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Xây dựng Kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh triển khai và thực hiện.

- Phối hợp với y tế địa phương trong việc phòng chống dịch bệnh, tiêm ngừa cho trẻ.

- Xây dựng kế hoạch CSGD trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Thường xuyên kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học.

- Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có những biện pháp sửa chữa, nâng cấp một số khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

- Giáo viên luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi, đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt.

- Tuyên truyền và phối kết hợp với phụ huynh việc tạo cho trẻ một môi trường an toàn về sức khỏe, tâm lí và thân thể.

- Chủ động phối hợp với Y tế xã thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT trong các cơ sở GDMN; có giải pháp ứng phó với dịch bệnh khi xảy ra trong đơn vị. Đảm bảo 100% trẻ học tại đơn vị (*Kể cả NCL*) được khám sức khỏe định kỳ (*1lần/năm*).

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

#### 4.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại đơn vị theo Công văn số 548/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 27/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: phối hợp với y tế bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) trong đơn vị theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đơn vị; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em; thực hiện tốt công tác y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng; tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ tại đơn vị theo quy định. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng và đa dạng thực phẩm; đặc biệt tách riêng tiền ăn của trẻ, công khai minh bạch, quyết toán theo đúng qui định, đối với những mục chi theo thực tế thì có hóa đơn chứng từ kèm theo; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/năm và thấp còi dưới 0,4%/ năm so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì; quản lý tài chính theo quy định, hồ sơ lưu giữ đầy đủ.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% trẻ được cung cấp đảm bảo đủ năng lượng một ngày cho trẻ tại trường.

- 100% đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, trẻ được theo dõi bằng biểu đồ phát triển, cân đo hàng quý.

- 100% trẻ được theo dõi khám sức khỏe 1 lần/ năm. Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ thấp còi đến cuối năm khoảng dưới 4 % so với đầu năm.

- 100% trường, lớp có góc trao đổi với cha mẹ học sinh và theo dõi trẻ thường xuyên phối kết hợp với cha mẹ trẻ qua sổ bé ngoan của từng tuần, hàng tháng. Tuyên truyền các bậc phụ huynh thường xuyên tổ chức cho con em tẩy giun định kỳ 6 tháng/lần để phòng chống suy dinh dưỡng.

- 100% phòng làm việc, lớp học có môi trường sạch đẹp, có cây xanh, sắp xếp hợp lý, khoa học. Tạo được môi trường cho trẻ tích cực hoạt động.

- 100 % GV thực hiện tốt công tác dinh dưỡng, giáo dục trẻ, giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung, và vệ sinh trong ăn uống đồng thời biết được các nhóm dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể.

- Bếp ăn đảm bảo VSATTP, nhà trường thực hiện VSATTP đúng theo quy định.

- 100 % GV thực hiện tốt công tác quản lý đối với trẻ.

- Duy trì sĩ số đến cuối năm đạt tỉ lệ 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan: **Trẻ 3, 4 tuổi: chuyên cần: 93%; bé ngoan: 91% và trẻ 5 tuổi: chuyên cần: 96%; bé ngoan: 95%.**

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
- 100 % trẻ được ăn bán trú.
- 100% các lớp có nước sạch cho trẻ dùng.
- 100 GV, NV được khám sức khỏe một lần/ năm.

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Nhà trường phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nhất là Y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe, tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh trong các điểm trường học. Tổ chức khám sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học. Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì;

- Tiếp tục thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn đơn vị, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT và an toàn thực phẩm: Xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của địa phương. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN. Tất cả trẻ đến lớp được thực hiện bán trú;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 4, 5 tuổi theo quy định tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc hỗ trợ ăn trưa ở địa bàn đặc biệt khó khăn, có hoàn cảnh khó khăn đang học tại các cơ sở GDMN. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN;

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong đơn vị. Đảm bảo 100% trẻ tại đơn vị (Kể cả NCL) được khám sức khỏe định kỳ (1 lần/năm) theo quy định và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phấn đấu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,5%/năm và thấp còi dưới 0,4%/ năm so với đầu năm học; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

#### *4.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục*

- Thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường, lớp hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện chủ đề.

- Nhà trường thực hiện nâng cao năng lực phát triển Chương trình GDMN trên cơ sở Chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ (Quy định tại Phần Bốn - Hướng dẫn thực hiện Chương trình trong Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành); phát huy tính chủ động của đơn vị trong liên kết với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân và gia đình của trẻ em để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật (Điều 6. Tổ chức hoạt động giáo dục tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện và phát triển Chương trình GDMN, chuyên môn cho nhóm trẻ ngoài công lập.

- Có giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hòa nhập, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tiếp tục thực hiện mô hình “Trường lớp hạnh phúc” (lớp lá 2), “Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện” (lớp chồi 1), phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một phổ thông. Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong đơn vị.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong đơn vị.

- Phát huy tính sáng tạo trong việc đổi mới hình thức, phương pháp NDCSGD trẻ, tạo ra những sản phẩm có giá trị trong việc thực hiện chương trình GDMN. Tăng cường học tập, trao đổi, rút kinh nghiệm việc thực hiện Chương trình trong đơn vị.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 10/10 nhóm lớp tiếp tục thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định;
- 100% trẻ 5 tuổi thực hiện tốt bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào lớp 1, hoàn thành công tác phổ cập;
- 100% giáo viên không ép trẻ viết, học trước chương trình lớp 1;

- 100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu;

- 100% giáo viên áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương;

- 100% GV xây dựng kho tài liệu và biết khai thác sử dụng tài liệu, học liệu hiệu quả, đúng quy định;

- 7/7 lớp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường, lớp hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

- 7/7 lớp và 02 nhóm trẻ NCL tiếp tục thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định, được hỗ trợ chuyên môn.

- 7/7 lớp 5 tuổi được triển khai, thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; đẩy mạnh giáo

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Tổ chức cho CB, GV, NV học tập nhiệm vụ năm học.

- Quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn CB, GV, NV và tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ theo quy định đảm bảo chất lượng.

- Tiếp thu và tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung chuyên đề.

- Tổ chức phát động phong trào thực hiện mô hình “Trường, lớp em xanh, an toàn và thân thiện” đến các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường.

- Tổ chức thao giảng hàng tháng có UDCNTT trong soạn giảng.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác kho tài liệu, học liệu trực và hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ phụ huynh thực hiện tốt công tác NDCSDS trẻ.

- BGH thường xuyên dự giờ thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động của từng GV qua đó có hướng dẫn, giúp đỡ và đóng góp kịp thời cho giáo viên.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện bộ đồ dùng học tập cá nhân trẻ.

- Tổ chức đánh giá sau chủ đề các lớp và đánh giá khảo sát sau chủ đề.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá chính xác mức độ thực hiện nhiệm vụ và tay nghề của từng giáo viên trong công tác CSGD trẻ qua đó có kế hoạch bồi dưỡng kịp thời cho giáo viên.

- Tổ chức thực hiện chuyên đề đề “Xây dựng trường, lớp hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trước dịch bệnh, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống cho trẻ trong trường mầm non, có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.



- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non GDMN sau sửa đổi. Tăng cường tổ chức các hoạt động cho trẻ, tất cả các lớp xây dựng môi trường giáo dục đảm bảo tính sư phạm, tính gợi mở và an toàn. Luôn tổ chức các hoạt động vui chơi phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của từng lứa tuổi, trẻ tự khám phá tìm tòi ra cái mới, giáo viên theo dõi giúp trẻ hoàn thiện kiến thức.

### **5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo, Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ; nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu NDCSGD trẻ; khuyến khích cán bộ quản lý và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 1572/KH-PGDĐT ngày 02/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại các nhóm lớp ngoài công lập. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1090/KH-SGDĐT ngày 03/5/2019 về xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019-2025 của ngành GD&ĐT Long An.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019, Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Chủ động, tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong đơn vị, tự thực theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động NDCSGD trẻ em theo Chương trình GDMN. Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực

hiện các hoạt động giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và giữa GV-GV trong xây dựng kế hoạch NDCSGD trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương; bảo đảm an toàn tuyệt đối khi trẻ ở trường. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với các đối tượng theo quy định.

#### **\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- 100% đội ngũ quyết tâm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

- 100% CB-GV được học tập bồi dưỡng chương trình GDMN mới.

- 100% CBGVNV được bồi dưỡng đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL trong đơn vị.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm kế hoạch về việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

#### **\* Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về đạo đức nhà giáo và Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- Đội ngũ Cán bộ giáo viên nhân viên quyết tâm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019);

- CBGVNV được bồi dưỡng đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019; thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL trong đơn vị;

- Tổ chức cho CBGVNV thực hiện tốt việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

### **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GD&ĐT giai đoạn 2019 - 2025.

- Tiếp tục huy động các tổ chức, các nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; chú trọng phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

**\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% CBGVNV huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển trường, lớp, nhất là việc tu sửa, mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

- 100% CBGVNV tham gia huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư, CMHS các nguyên vật liệu sẵn có tạo đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

**\* Biện pháp thực hiện**

- Tăng cường công tác huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển trường, lớp, nhất là việc tu sửa, mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

- Huy động ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển trường, lớp, nhất là việc tu sửa, mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

**7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị tại đơn vị, phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; khai thác hiệu quả môi trường số trở thành thiết yếu trong tổ chức các hoạt động giáo dục đối với đơn vị.

- Thực hiện triển khai Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 /01/ 2022 của Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ GD&ĐT về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD, XMC.

- Thực hiện công tác việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ để khai thác, sử dụng.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQLGD, giáo viên, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc

hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong NDCSGD trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

- Tiếp tục đầu tư đầu tư hệ thống họp, hội thảo để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học trong cơ sở GDMN.

**\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% lớp học và phòng làm việc có máy tính, ti vi phục vụ công tác quản lý và giảng dạy.

- 100% CB - giáo viên có địa chỉ Email cá nhân để trao đổi thông tin, học tập, chia sẻ chuyên môn, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- 100% CB - GV thực hiện chuyển đổi số như sử dụng các phần mềm quản lý, tuyển sinh, lập kế hoạch giáo dục...

**\* Biện pháp thực hiện**

- Khuyến khích giáo viên trao đổi thông tin qua địa chỉ Email, thường xuyên cập nhật, khai thác các thông tin trên mạng.

- Thực hiện sử dụng công nghệ thông tin để quản lý, kiểm tra, đánh giá một cách khoa học, chặt chẽ.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm về công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Thường xuyên sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. hực hiện các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi).

**8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

- Truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đơn vị, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng NDCSGD trẻ em trong đơn vị; lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, đơn vị nhận thức đầy

đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

**\* Chỉ tiêu cụ thể**

- 100% CBGV tham gia công tác PCGDMNTNT.
- 100% các lớp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường, lớp hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.
- 100 % CBGV tham gia làm công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ 0-3 tuổi (10 bài tuyên truyền).
- 100 % CBGV tham gia làm công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Tuyên truyền kết quả thực hiện công tác PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi; kết quả thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường, lớp hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.
- 100 % các lớp thực hiện tốt góc tuyên truyền, thay đổi nội dung thường xuyên (1 tháng /1 lần).
- 100 % GV tư vấn phụ huynh về phòng chống SDD, béo phì, các dịch bệnh.
- 100% các lớp tham gia các phong trào lễ hội theo kế hoạch.

**\* Biện pháp thực hiện**

- Nhà trường phối hợp các ban ngành đoàn thể, các ban ấp tham gia điều tra trẻ trong độ tuổi từ 0-5 có tại địa phương.
- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức, như thông qua các cuộc họp phụ huynh, giờ đón và trả trẻ, góc tuyên truyền “*Bố mẹ cần biết*” của trường và các lớp, số liên lạc, hòm thư góp ý vv... Để tuyên truyền cho cha mẹ về kiến thức chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng dịch bệnh nhất là dịch bệnh Covid-19, VSATTP, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ.
- Tổ chức họp phụ huynh học sinh tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; vệ sinh phòng dịch bệnh nhất là dịch bệnh Covit-19, sốt xuất huyết...
- Tổ chức đầy đủ các lễ hội trong năm học như: ngày hội đến trường, tết trung thu, ngày hội của các cô giáo 20/11, tết nguyên đán, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5, ngày tết thiếu nhi 1/6 và lễ ra trường của các cháu mẫu giáo lớn.
- Phối hợp đài truyền thanh xã việc truyền thông.

**9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo**

Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành và các báo cáo khác theo yêu cầu (nếu có); quan tâm chỉ đạo

các cơ sở GDMN tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Báo cáo phải chuẩn hóa dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn của Phòng GD&ĐT trong cùng thời điểm nhằm tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

**\* Chỉ tiêu cụ thể**

Thực hiện đúng, đầy đủ các phụ lục thống kê, báo cáo, chính xác, kịp thời

**\* Biện pháp thực hiện**

Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên, CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT.

**10. Đăng ký thi đua**

**\* Đối với tập thể**

- a) Tập thể trường đạt danh hiệu: *“Tập thể lao động Tiên Tiến”*
- b) Chi bộ đạt danh hiệu: *“Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”*.
- c) Công đoàn đạt danh hiệu: *“Công đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ”*

**\* Đối với cá nhân**

- Đăng ký lao động Tiên tiến: 32/32
- Đăng ký CSTĐ cơ sở: 6/32

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, đề nghị tất cả đội ngũ CB, GV, NV xây dựng và triển khai kế hoạch năm học đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo với BGH để xem xét, giải quyết.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Trường Mẫu Giáo Tân Tập./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD-ĐT (theo dõi);
- CBQL, tổ khối (triển khai);
- GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Ngọc Hiền**

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỞNG  
CHỦ TỊCH**

**Phan Thị Ngọc Hiền**